

BÁO CÁO

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn
nông thôn mới cho xã Vạn Bình năm 2018**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và mức đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT về Thủ tục công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi Khoản 4, Điều 2, Chương I, Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và mức đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020;

Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 17/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Vạn Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 và đề nghị của Đoàn thẩm tra đánh giá cụ thể mức độ đạt từng tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới của các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vạn Ninh tại Biên bản số 03/BB-ĐTT ngày 02/10/2018 về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét công nhận xã Vạn Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và tình hình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đối với xã Vạn Bình năm 2018 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA.

Thời gian thẩm tra: Từ 14h00 đến 15h30 ngày 02/10/2018.

1. Về hồ sơ:

Thành phần hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 của xã Vạn Bình bao gồm các thành phần sau:

- Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 17/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Vạn Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

- Báo cáo số 146/BC-UBND ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình về tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đến năm 2018 của xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

- Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2018 của xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

- Báo cáo số 148/BC-UBND ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới năm 2018 của xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

- Biên bản cuộc họp số 03/BB-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình về việc đề nghị xét công nhận xã Vạn Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã Vạn Bình.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và đã tổ chức thực hiện quy hoạch

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

Trên cơ sở Quy hoạch và đề án nông thôn mới đã được phê duyệt, UBND xã đã tiến hành công khai, công bố bản vẽ và thực hiện quy hoạch, rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, xây dựng quy chế nông thôn, thực hiện việc cắm mốc theo quy hoạch góp phần tốt công tác quản lý quy hoạch.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Tháng 9/2010 Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh cho phép tiến hành lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vạn Ninh do phòng Nông Nghiệp và PTNT huyện Vạn Ninh làm chủ đầu tư.

+ Tháng 12/2011 đơn vị Tư vấn khởi công lập Quy hoạch nông thôn mới trên địa bàn xã Vạn Bình và được hoàn thành tháng 9/2012. Quy hoạch NTM được lập gồm Các bản vẽ Quy hoạch chung, Quy hoạch giao thông tỷ lệ 1/2000 và

được UBND huyện Vạn Ninh phê duyệt tại Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 30/10/2012.

+ Tháng 11/2012 Tổ chức công bố và niêm yết công khai các bản vẽ Quy hoạch tại trụ sở UBND xã Vạn Bình.

+ Quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Vạn Bình giai đoạn 2011-2020 được Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh phê duyệt tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 11/1/2018.

+ Tháng 12/2017 Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình tổ chức cắm mốc chỉ giới Quy hoạch giao thông những tuyến đường chính (*liên xã, liên thôn*) đi qua địa bàn xã.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định và được UBND cấp huyện phê duyệt tại Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 30/10/2012.

+ Công khai Quy hoạch: các bản vẽ Quy hoạch (*Quy hoạch chung, Quy hoạch giao thông tỷ lệ 1/2000*) được công bố và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vạn Bình vào tháng 11/2012.

+ Quy chế quản lý Quy hoạch được UBND cấp huyện phê duyệt tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 11/1/2018.

+ Việc cắm mốc chỉ giới Quy hoạch giao thông những tuyến đường chính (*liên xã, liên thôn*) đi qua địa bàn xã được thực hiện xong tháng 12/2017.

- *Kinh phí đã thực hiện:* 100 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Quy hoạch.

2.2. Tiêu chí số 02 về Giao thông.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 70%.

- Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (70% cứng hóa).

- Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 70%.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

+ Công tác phát triển hạ tầng giao thông đã được địa phương quan tâm thực hiện. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, UBND xã đã huy động nhiều nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông đảm bảo cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa dễ dàng, góp phần thúc đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhất là nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

+ Công tác khắc phục hậu quả cơn bão số 12 năm 2017: Mặc dù cơn bão đã gây ra nhiều thiệt hại về giao thông nhưng được sự hỗ trợ kinh phí từ cấp tỉnh, huyện và ngân sách xã đã tập trung khắc phục các tuyến đường bị hư hỏng.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Từ năm 2011 đến năm 2018 đầu tư mới 22 công trình với tổng chiều dài 17,124 km; Cụ thể như sau:

+ Năm 2011 đầu tư mới 05 công trình với chiều dài 3,695 km.

+ Năm 2012 đầu tư mới 04 công trình với chiều dài 2,999 km.

+ Năm 2013 đầu tư mới 02 công trình với chiều dài 2,241 km.

+ Năm 2014 đầu tư mới 03 công trình với chiều dài 2,652 km.

+ Năm 2015 đầu tư mới 01 công trình với chiều dài 1,100 km

+ Năm 2016 đầu tư mới 01 công trình với chiều dài 1,400 km.

+ Năm 2017 đầu tư mới 03 công trình với chiều dài 2,000 km.

+ Năm 2018 đầu tư mới 03 công trình với chiều dài 1,037 km..

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa và bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải là 2.800/2.800 m, đạt 100%.

+ Đường trục thôn và liên thôn được bê tông và cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT là 23.971/24.680 m, đạt 89,85%.

+ Đường ngõ, xóm được bê tông và cứng hóa và không lầy lội vào mùa mưa là 2.100/2.100 m, đạt 100%.

+ Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi qua thuận tiện là 7.090/8.840 m đạt 74,37%.

- *Kinh phí đã thực hiện:* 16.262 triệu đồng

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Giao thông.

2.3. Tiêu chí số 03 về Thủy lợi.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt $\geq 80\%$.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

Trong các năm qua, xã đã tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi đồng bộ, đa mục tiêu, gắn với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Các công trình thủy lợi quan trọng trên địa bàn xã đã cơ bản hoàn thành và đưa vào sử dụng, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Từ năm 2011 đến năm 2018 đã đầu tư xây dựng 10 tuyến kênh mương với tổng chiều dài 8.280 m; cụ thể như sau:

+ Năm 2011 đầu tư xây dựng kiên cố hóa 02 tuyến kênh mương dài 1.640 m

- + Năm 2012 đầu tư xây dựng kiên cố hóa 01 tuyến kênh mương dài 700 m
- + Năm 2016 đầu tư xây dựng kiên cố hóa 04 tuyến kênh mương dài 3.546 m
- + Năm 2017 đầu tư xây dựng kiên cố hóa 01 tuyến kênh mương dài 894 m
- + Năm 2018 đầu tư xây dựng kiên cố hóa 02 tuyến kênh mương dài 1.500 m.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động là 793/846 ha/vụ/năm, đạt 93,74%.

+ Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- *Kinh phí đã thực hiện:* 9.700 triệu đồng

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Thủy lợi.

2.4. Tiêu chí số 04: Điện.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 98\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Căn cứ vào tình hình thực tế về hệ thống điện của địa bàn. UBND xã kiến nghị đề xuất ngành điện quản lý cải tạo đầu tư để đảm bảo nguồn điện an toàn, ổn định cung cấp phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Công ty cổ phần Điện lực huyện Vạn Ninh thường xuyên kiểm tra, duy tu, nâng cấp hệ thống lưới điện và đường dây luôn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện;

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện:

* Trên địa bàn xã Vạn Bình có tổng cộng 13 trạm biến áp phân phối. Trong đó: Có 7 trạm biến áp 3 pha, 6 trạm biến áp 1 pha.

* Đường dây trung thế có 21 km đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

* Đường dây hạ thế có 28 km đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

* Hệ thống điện lưới gồm: Cột điện, móng cột, dây điện, vật liệu xà, công tơ điện, sứ cách điện và các thiết bị đóng cắt điều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Điện.

2.5. Tiêu chí số 05 về Trường học.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt $\geq 70\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Trên địa bàn xã có 03 trường học gồm: 01 trường Mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở, UBND xã phối hợp cùng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để thực hiện đáp ứng đạt chuẩn các trường theo quy định.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Hàng năm phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đầu tư các hạng mục công trình và mua sắm trang thiết bị để đạt chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho các trường học trên địa bàn xã Vạn Bình.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Trường THCS Trần Phú đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia tại Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 05/9/2013;

+ Trường Mầm non Vạn Bình và trường Tiểu học Vạn Bình tự đánh giá là đạt chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Hiện tại, Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh đã có Tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, công nhận các trường này đạt chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

- *Kinh phí thực hiện:* 21.699 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Trường học.

2.6. Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất văn hóa.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng là 100%.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Để từng bước chuẩn hóa về cơ sở vật chất văn hóa từ giai đoạn 2011-2017, UBND xã đã huy động nhiều nguồn lực đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới, để người dân có nơi sinh hoạt cộng đồng, nơi hội họp, học tập, tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các giải thể dục, thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, rèn luyện sức khỏe của nhân dân trên địa bàn.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Địa phương sử dụng Hội trường UBND xã làm Trung tâm văn hóa thể thao xã và mua sắm trang thiết bị đảm bảo yêu cầu quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

+ Hàng năm, được sự quan tâm của Thường vụ phụ trách địa bàn, của cơ quan cấp trên nên được hỗ trợ kinh phí để mua sắm, nâng cấp sửa chữa và xây mới 8 nhà cộng đồng thôn đảm bảo hoạt động văn hóa văn nghệ của 8 thôn.

+ Cuối năm 2017, do ảnh hưởng Bão số 12 đã làm hội trường đa năng bị tốc mái, sập la phong, nhà sinh hoạt văn hóa, thể thao của các thôn bị tốc mái, hỏng cửa chính, cửa sổ trang thiết bị như: bàn, ghế... bị hư hỏng. Bằng nguồn vốn hỗ trợ của UBND huyện, UBND xã đã thuê các đơn vị thi công có đủ năng lực để

tiến hành xây dựng và sửa chữa với tổng kinh phí là 1.000 triệu đồng, hiện nay đã xong và đưa vào sử dụng.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Nhà Văn hóa xã có sức chứa 200 chỗ ngồi, có quy mô và trang thiết bị đảm bảo yêu cầu. Trung tâm Văn hóa thể thao xã được thành lập tại Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND huyện Vạn Ninh; Ban chủ nhiệm (chủ nhiệm) nhà văn hóa thể thao thôn và có quy chế hoạt động được phê duyệt.

+ Khu thể thao xã: có diện tích 5.000 m².

+ Nhà văn hóa thôn: Hiện tại 08 thôn đều có 08 nhà văn hóa thôn, mỗi nhà văn hóa thể thao có sức chứa 60 chỗ ngồi, có đầy đủ âm thanh thiết bị theo quy định. Có Ban chủ nhiệm (*chủ nhiệm*) nhà văn hóa thể thao thôn và có quy chế hoạt động được phê duyệt.

+ Khu thể thao thôn: Có 08 khu thể thao thôn và liên thôn, phục vụ nhu cầu sinh hoạt thể dục thể thao của nhân dân.

- *Kinh phí thực hiện:* 4.103 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa đúng quy định.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Xã Vạn Bình được UBND tỉnh Khánh Hòa thống nhất sử dụng chợ Vạn Ninh để đánh giá mức độ đạt của tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn tại Công văn 3422/UBND-KT ngày 10/6/2014.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Chợ Vạn Ninh có diện tích 3.225 m², có đường đi, bãi giữ xe và hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy. Nhìn chung có đủ công trình kỹ thuật, công tác điều hành, quản lý chợ được thực hiện tốt đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán của nhân dân trong và ngoài địa phương.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Chợ Vạn Ninh được phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ tại Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND huyện Vạn Ninh.

+ Công ty TNHH một thành viên Đại An là đơn vị trúng thầu gói thầu Kinh doanh, khai thác và quản lý chợ Vạn Ninh được UBND huyện phê duyệt kết quả đấu thầu tại Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 30/8/2013.

+ Nội quy chợ được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 13/11/2012.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.
- Xã có dịch vụ viễn thông và internet.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* UBND xã lập kế hoạch đầu tư hệ thống truyền thanh và phối hợp cùng với ngành quản lý đáp ứng nhu cầu bà con trên địa bàn xã.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Hiện trạng trên địa bàn xã có 01 điểm phục vụ bưu chính viễn thông tại thôn Trung Đông 1.

+ Đáp ứng dịch vụ viễn thông và internet trên địa bàn xã.

+ Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

+ Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Thông tin và Truyền thông.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Không có nhà tạm, dột nát

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định là $\geq 75\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Đảng ủy, chính quyền địa phương đã không ngừng quan tâm lồng ghép các chương trình, dự án để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho nhiều hộ gia đình hoàn cảnh khó khăn, cùng với đó là công tác tuyên truyền, vận động và thường xuyên rà soát, nắm rõ số hộ còn khó khăn về nhà ở để có chính sách hỗ trợ kịp thời. Để đảm bảo theo tiêu chí nhà ở dân cư theo quy định của bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới ngoài ra còn hướng dẫn, tạo việc làm mới cho nhân dân phát triển sản xuất tăng thu nhập, tạo điều kiện để người dân phát triển kinh tế tích lũy nguồn vốn để chủ động xây dựng nhà ở kiên cố.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Từ năm 2011-2018 từ nguồn kinh phí hỗ trợ của các doanh nghiệp, kinh phí hỗ trợ của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và tỉnh và huy động trong dân, địa phương đã xây dựng mới 59 nhà với tổng số tiền 1.330 triệu đồng.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Hiện tại trên địa bàn xã Vạn Bình không còn nhà tạm, dột nát.

+ Số hộ có nhà ở đạt chuẩn bộ xây dựng là 1.909/2.220 hộ, đạt 86%.

- *Kinh phí thực hiện:* 1.330 triệu đồng

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Nhà ở dân cư.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người) năm 2018 \geq 35 triệu.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* UBND xã đã tập trung chỉ đạo ưu tiên các chính sách để hỗ trợ cho phát triển sản xuất trên địa bàn. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, các mô hình có hiệu quả như nuôi Bò lai sinh sản, bóc tách hạt điều, trồng nấm rơm, nuôi gà thả vườn, lúa giống, tập trung phát triển sản xuất, ưu tiên phát triển sản phẩm hàng hóa chủ lực, khuyến khích liên kết, liên doanh trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa; thực hiện từng bước “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp” theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hoạt động dịch vụ vận tải đã góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập của người dân.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

Các hoạt động nêu trên đã góp phần tăng thu nhập của cư dân nông thôn năm 2018 gấp 2 lần so với năm 2013.

- *Khối lượng thực hiện:* Tháng 8/2018, UBND xã đã tiến hành điều tra thu nhập bình quân đầu người của xã với kinh phí điều tra là 20 triệu đồng, kết quả thu nhập bình quân đầu người/năm của toàn xã đạt 35,30 triệu đồng/người/năm.

- *Kinh phí thực hiện:* 840 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Thu nhập.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 \leq 7%.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Công tác giảm nghèo được các cấp quan tâm thực hiện. Cùng với việc kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo, UBND xã còn đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về công tác giảm nghèo. Bên cạnh đó tiến hành triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, những bước đi, cách làm cụ thể như giao nhiệm vụ cho các tổ chức đoàn thể, từng đảng viên trong xã tìm hiểu, khảo sát từng hộ nghèo, cận nghèo... để tìm ra nguyên nhân nghèo từ đó định hướng hỗ trợ người dân từng bước thoát nghèo đảm bảo bền vững.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Với sự hỗ trợ nguồn vốn của các cấp và việc tuyên truyền, vận động của Đảng ủy và UBND xã trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa các cây, con có giá trị kinh tế cao vào gieo trồng, chăn nuôi, qua đó góp phần không nhỏ vào giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo hàng năm.

- *Khối lượng thực hiện:* Năm 2017, trên địa bàn xã Vạn Bình có 96 hộ nghèo (trong đó có 24 hộ thuộc đối tượng Bảo trợ xã hội) trên tổng số 2.220 hộ, chiếm tỷ lệ 3,28 %.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Hộ nghèo.

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng lao động $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Đảng ủy, UBND xã đã xác định, để nâng cao được hiệu quả đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động trong độ tuổi khu vực nông thôn, cần tập trung vận động khuyến khích các hộ gia đình có con em trong độ tuổi nếu không thi đỗ Đại học thì chuyển sang học nghề; hướng dẫn, vận động nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mở rộng phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng đa dạng hóa, từng bước nâng cao năng suất.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, vận động nhân dân đầu tư vốn phát triển ngành nghề địa phương như gia công đá cô mic, bóc tách hạt điều, mây tre lá,... để thu hút lao động địa phương tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho gia đình.

- Các nội dung thực hiện:

+ Mở các lớp tập huấn ngắn ngày cho lao động nông thôn như chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt và pha chế đồ uống..., trong thời gian qua đã mở được 9 lớp với số lượng học viên tham gia là 325 người.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh để thu hút lao động địa phương tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho gia đình.

- **Khối lượng thực hiện:** Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 4.446/4.459 người (*không tính đến học sinh, sinh viên đi học dài hạn*), đạt 99,71 %.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Lao động có việc làm.

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:** Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền địa phương, trong những năm qua hợp tác xã NN Vạn Bình hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 theo đúng quy định.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Hợp tác xã Nông nghiệp Vạn Bình được kiện toàn, tổ chức lại và hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

+ Hợp tác xã sản xuất lúa giống cung cấp cho các xã viên.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất lúa giống gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo $\geq 25\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tiêu chí Giáo dục, duy trì, nâng cao đối với từng cấp học mầm non, xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, trung học cơ sở theo quy định và tổ chức vận động, tuyên truyền tham gia học trung học cơ sở, phổ cập giáo dục trung học và học nghề.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (*phổ thông, bổ túc, trung cấp*) năm 2017 là 130/130 học sinh, đạt 100%.

+ Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 1.689/4.446 người, đạt 37,99%.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế.

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt $\geq 85\%$.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 31,4\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:* Đảng ủy, UBND xã đã tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân tự nguyện, tham gia bảo hiểm y tế và vận động giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Hoạt động khám chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

+ Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) là 28/521 trẻ, chiếm tỷ lệ 5,37 %

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm năm 2018 trên địa bàn xã là 7.541/8.103 người, đạt 93 %.

c) *Đánh giá*: Đạt tiêu chí Y tế.

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa.

a) *Yêu cầu của tiêu chí*:

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định $\geq 70\%$.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện*: UBND xã đã tập trung chỉ đạo, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, nâng cao chất lượng các phong trào xây dựng “Làng văn hoá”, “Gia đình văn hoá”.

- *Khối lượng thực hiện*: Hiện nay toàn xã có 7/8 thôn và được Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh công nhận đạt thôn Văn hóa, đạt tỷ lệ 87,5%.

c) *Đánh giá*: Đạt tiêu chí Văn hóa.

2.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.

a) *Yêu cầu của tiêu chí*:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 95\%$ ($\geq 50\%$ nước sạch).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 60\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện*:

+ UBND xã đã xây dựng kế hoạch, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thực hiện về tiêu chí môi trường. Phân công cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ của từng thành viên Ban chỉ đạo, Ban phát triển thôn, các tổ chức đoàn thể để thực hiện hoàn thành tiêu chí môi trường theo kế hoạch.

+ Hỗ trợ người dân vay vốn để xây dựng công trình nhà tắm, hố xí, bể chứa nước để đảm bảo vệ sinh.

+ Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tăng cường công tác vệ sinh môi trường nông thôn, quét dọn, phát quang đường làng, ngõ xóm xanh sạch đẹp định kỳ 01 lần/tháng, thực hiện chỉnh trang nhà cửa xây dựng chuồng trại, nhà tiêu hợp vệ sinh.

+ Quy hoạch xây dựng mới các tuyến đường nội bộ trong Nghĩa trang và quy chế quản lý nghĩa trang được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

- *Các nội dung thực hiện:*

+ Tuyên truyền và vận động người dân tham gia xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp và an toàn.

+ Lập danh sách các hộ tham gia xử lý rác thải tập trung, xử lý rác thải tại vườn; các hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; các hộ chăn nuôi có chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường cho từng thôn.

+ Có thu gom rác và xử lý rác thải : Việc thu gom do Tổ thu gom rác thải của xã tiến hành thu gom các tuyến chính và tuyến nhánh trên địa bàn 08/08 thôn. Còn lại một số hộ nằm rải rác và xa khu dân cư, có diện tích vườn nhà rộng nên tự xử lý rác thải tại vườn nhà.

+ Nghĩa trang Hòn Am của xã đã được quy hoạch, xây dựng các tuyến đường nội bộ và có quy chế hoạt động được UBND huyện Vạn Ninh phê duyệt, đảm bảo nhu cầu mai táng.

+ Kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ sở, các hộ sản xuất kinh doanh về môi trường và an toàn thực phẩm.

- *Khối lượng thực hiện:*

+ Các số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 2.162/2.220 hộ đạt 97,39%, và số hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia 1.498/2.220 hộ, đạt 67,48%.

+ Các cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

+ Đường làng ngõ xóm, cảnh quan từng hộ gia đình trên địa bàn xã, xanh - sạch - đẹp đúng theo quy định, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

+ Nghĩa trang Hòn Am của xã đã được quy hoạch, xây dựng và có quy chế hoạt động đảm bảo nhu cầu mai táng.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 1.734/2.220 hộ, đạt tỷ lệ 95,76%.

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường là 59/59 hộ, đạt 100%.

+ Các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

- *Kinh phí thực hiện:* 10.827 triệu đồng. Trong đó, vay vốn nước sạch nhà vệ sinh năm từ năm 2011 đến nay là 10.206 triệu đồng với 1.125 hộ; kinh phí thực hiện thu gom và xử lý rác thải từ năm 2016 đến năm 2018 là 621 triệu đồng.

c) *Đánh giá:* Đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.

2.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh".
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- + Đảng ủy, UBND xã thường xuyên rà soát, bổ sung cán bộ, công chức đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.
- + Tập trung triển khai xây dựng tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.
- + Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
- + Thực hiện các quy định về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

- Khối lượng thực hiện:

- + Số lượng cán bộ, công chức đạt chuẩn: 19/19 (đạt 100%).
- + Có đủ các tổ chức hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- + Đảng bộ xã đạt "Trong sạch, vững mạnh".
- + Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đều đạt khá trở lên.
- + Đạt chuẩn tiếp cận hệ thống pháp luật.
- + Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân "Vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.
- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (*ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút*) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.
- Hàng năm, Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

+ Ban chỉ huy Quân sự xã tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức nhiệm vụ phong trào thi đua một cách đồng bộ.

+ Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết và chỉ đạo UBND xã xây dựng kế hoạch về bảo vệ ANTT trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị giáp ranh để bảo vệ ANTT.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật. Thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*”, xây dựng lực lượng dân quân “*Vững mạnh, rộng khắp*” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến tận người dân. Đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm, phát triển sâu rộng phong trào toàn dân phòng, chống đấu tranh những biểu hiện tiêu cực, gây rối trật tự, an toàn xã hội.

+ Quản lý tốt nhân hộ khẩu, quản lý đối tượng, quản lý tạm trú tạm vắng, và khẩu lưu trú xã giữ vững địa bàn trong sạch không có tệ nạn xã hội, không có trọng án và khiếu kiện. Hiện nay trên địa bàn xã chưa phát hiện người nghiện hút và ma túy.

+ Kiện toàn lực lượng công an xã, công an viên 08 thôn xóm đảm bảo số lượng và chất lượng. Kiện toàn thôn đội trưởng ở 08 thôn là đảng viên.

+ Thực hiện tốt công tác giáo dục Quốc phòng – An ninh cho đối tượng 4 do xã quản lý. Tham mưu cho cấp trên điều động cán bộ đối tượng 3, 4 tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng – An ninh do huyện, tỉnh tổ chức.

- Khối lượng thực hiện:

+ Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đảm bảo.

+ Có Nghị Quyết của Đảng ủy xã về an ninh trật tự.

+ Hàng năm, Công an xã luôn đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến.

+ Có 8/8 thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự đạt 100%.

+ Trên địa bàn xã không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài. Không có tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

+ Hệ thống An ninh, trật tự trên địa bàn xã luôn được giữ vững.

c) Đánh giá: Đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh.

3. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tổng kinh phí huy động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Vạn Bình là 34.625 triệu đồng. Trong đó:

+ Trái phiếu chính phủ : 32 triệu đồng;

+ Ngân sách tỉnh	: 11.118 triệu đồng;
+ Ngân sách huyện	: 3.107 triệu đồng;
+ Ngân sách xã	: 1.384 triệu đồng;
+ Vốn lồng ghép	: 10.346 triệu đồng;
+ Vốn vay tín dụng	: 7.731 triệu đồng;
+ Vốn nhân dân đóng góp	: 907 triệu đồng.

- Tính đến thời điểm thẩm tra, UBND xã Vạn Bình không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN.

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Vạn Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 đầy đủ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT về Thủ tục công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Vạn Bình được UBND huyện Vạn Ninh thẩm tra đạt chuẩn tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng nông thôn mới:

Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh đánh giá xã Vạn Bình không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình xây dựng nông thôn mới (tính đến thời điểm thẩm tra)

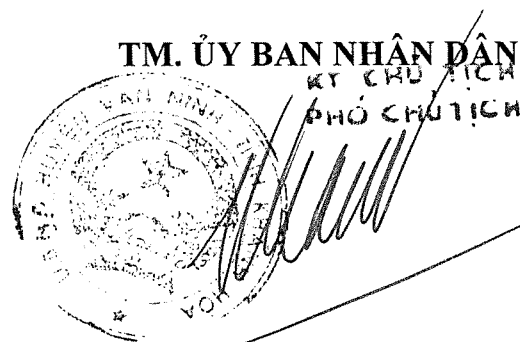
III. KIẾN NGHỊ.

Xã Vạn Bình đủ điều kiện để thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2018. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa xem xét, thẩm định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Vạn Bình năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- VPĐPNTM tỉnh;
- TV BCD NTM huyện;
- Phòng kinh tế huyện;
- Đảng ủy các xã XDNTM;
- UBND các xã XDNTM;
- Lưu: VT, Hồ sơ. *KV*



Võ Lục Phẩm

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

Xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Báo cáo số 53/Q.../BC-UBND ngày 04/10/2018 của UBND huyện Vạn Ninh)

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.		Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	%	100%	100%	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	%	70%	89,85%	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	%	100% (cứng hóa 70%)	100,00%	Đạt
		2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	%	70%	74,37%	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.	%	80%	94%	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.		Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.		Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	%	98%	100%	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.	%	70%	100%	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	%	100%	100%	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.		Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát.		Không	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.	%	>=75%	94,71%	Đạt
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 ≥41 triệu (triệu đồng/người/năm).	Triệu đồng	Năm 2018 >=35	35,3	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	<=7%	3,28%	Đạt

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.	%	>=90%	99,71%	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.		Đạt	Đạt	Đạt
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	%	>=70%	100,00%	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	>=25%	37,99%	Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế	%	>=85%	93,00%	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi).	%	≤31,4%	5,37%	Đạt
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	>=70%	87,50%	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	%	≥ 95% (≥ 50% NS)	NHVS: 100% NS: 89,46%	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	%	100%	100%	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.		Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	%	≥70%	95,76%	Đạt
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	%	≥60%	100%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	100%	Đạt
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.	%	100%	100%	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.		Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.		Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giám liên tục so với các năm trước.		Đạt	Đạt	Đạt